

Số: /2026/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 11872/TTr-STC ngày 24 tháng 8 năm 2026 và tổng hợp ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 12721/STC-TCHCSN ngày 04 tháng 9 năm 2026; kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 303/BC-STP ngày 23 tháng 7 năm 2026 và Công văn số 4258/STP-NV1 ngày 22 tháng 8 năm 2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 17 và

khoản 1 Điều 27; điểm b khoản 2 Điều 20; điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), tổ chức chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với nhiệm vụ có dự kiến kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ trở lên.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị cấp xã từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách cấp xã (bao gồm cả số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên), đối với nhiệm vụ có dự kiến kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ trở lên.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, đơn vị mình đối với nhiệm vụ có dự kiến kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

4. Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên cho hoạt động chuyển đổi số quy định tại Điều 34 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ, thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ được thực hiện như sau:

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối với nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, không phân biệt mức kinh phí thực hiện, gồm:

- Mua sắm trang thiết bị công nghệ số, dịch vụ số quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.

- Khai thác, sử dụng, quản lý, giám sát, vận hành, bảo trì, duy trì, sửa chữa, hỗ trợ kỹ thuật hạ tầng chuyển đổi số, trang thiết bị công nghệ số, hệ thống số, nền tảng số, hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và các thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu; gia hạn bảo hành theo chính sách của nhà sản xuất (bảo hành mở rộng).

- Số hóa thông tin, dữ liệu, tài liệu phục vụ chuyển đổi số.

- Nhiệm vụ quy định tại khoản 7 Điều 34 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ, trừ các nhiệm vụ quy định tại các điểm đ, e, h và điểm i.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với các nhiệm vụ còn lại của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh quy định tại Điều 34 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Đối với nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (bao gồm cả số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên):

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đối với nhiệm vụ có dự kiến chi phí thực hiện từ 10 tỷ đồng/nhiệm vụ đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với nhiệm vụ có dự kiến chi phí thực hiện dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Đối với nguồn chi thường xuyên của ngân sách cấp xã (bao gồm cả số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên): Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm trong phạm vi chi thường xuyên do cấp xã quản lý dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch đối với quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các quy hoạch đã phân cấp, ủy quyền cho đơn vị cấp dưới).

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch đối với quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt (hoặc được phân cấp, ủy quyền phê duyệt).

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch đối với quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt (hoặc được phân cấp, ủy quyền phê duyệt) của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính triển khai thực hiện Quyết định theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp xã chịu trách nhiệm quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; trường hợp cần lấy ý kiến của sở, ngành chuyên môn, cơ quan chuyên ngành hoặc cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan thì phải thực hiện trước khi phê duyệt, bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng phạm vi và quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa;
- VPUB: LĐ, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT. NDT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hòa Nam